TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**08**/2025/HS-ST
Ngày: 25.3.2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh SiPhal

2. Bà Lý Diệu Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

Trần Thị Ngọc S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979

Nơi sinh: huyện U, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Trần Văn S1, sinh năm 1953 và bà Trần Thị M, sinh năm 1961

Chồng: Ngô Văn N, sinh năm 1972; con 02 người lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt)

* *Người làm chứng:*

1/ Trần Thị L, sinh năm 1967 có mặt

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U tỉnh Kiên Giang.

2/ Võ Thị N1, sinh năm 1985 có mặt

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện U tỉnh Kiên Giang.

3/ Huỳnh Thị T, sinh năm 1965 có mặt

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U tỉnh Kiên Giang.

4/ Trần Thị S2, sinh năm 1957 có mặt

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện U tỉnh Kiên Giang.

5/ Phạm Thị H, sinh năm 1962 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U phát hiện bắt quả tang tại quán nước của bà Trần Thị L ở ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang, Trần Thị Ngọc S đánh bạc dưới hình thức ghi (bán) số đề cho Trần Thị L và Phạm Thị H.

Qua điều tra xác định, Trần Thị Ngọc S có hoạt động đánh bạc dưới hình thức bán số đề gồm số đầu, số đuôi, số lô các đài miền N để thu lợi bất chính. Hình thức bán số đề là người tham gia đánh bạc gặp trực tiếp S để mua hoặc nhắn tin các con số đề cần mua kèm số tiền cụ thể qua tài khoản Zalo của S có tên "Ngọc S". Tỷ lệ thắng thua như sau: Đối với các con số đầu, số đuôi tỷ lệ thắng thua là 1/80; đối với số lô tỷ lệ thắng thua là 1/15/80.

Từ ngày 15/12/2024 đến ngày 18/12/2024, Trần Thị Ngọc S bán số đề cụ thể như sau:

Ngày 15/12/2024, S bán số đề cho bà Trần Thị L con số đầu đài Kiên G số 18 với số tiền 15.000 đồng.

Ngày 16/12/2024, S bán số đề cho bà Trần Thị L con số đầu đài Đồng Tháp con số 18 số tiền 15.000 đồng;

Ngày 17/12/2024, S bán số đề cho bà Trần Thị L con số đầu đài Bạc Liêu con số: 18 số tiền 15.000 đồng, con số 39 số tiền 10.000 đồng; con số 39 số tiền 100.000 đồng, con số 49 số tiền 10.000 đồng; con số 59 số tiền 20.000 đồng; con số 18 số tiền 30.000 đồng. Tổng cộng 185.000 đồng.

Ngày 18/12/2024, S bán số đề cho bà Trần Thị L con số đầu đài Sóc Trăng con số 18 số tiền 12.000 đồng, con số 21 số tiền 10.000 đồng, con số 18 số tiền 15.000 đồng. Tổng số tiền là 37.000 đồng.

Ngày 18/12/2024, S bán các con số đầu đài Sóc Trăng được ghi vào mặt sau 01 (một) tờ vé số kiến thiết đài Long An mở thưởng ngày 14/12/2024 gồm dải số 831232, cụ thể các con số đầu và số tiền: 52-50.000 đồng, 35-10.000 đồng, 11-10.000 đồng, 39-10.000 đồng, 49-10.000 đồng, 24-10.000 đồng, 50-10.000 đồng, 51-10.000 đồng. Tổng số tiền là 120.000 đồng, không nhớ rõ người mua.

Ngày 18/12/2024, S bán các con số đầu đài Sóc Trăng được ghi vào mặt sau 01 (một) tờ vé số kiến thiết đài Long An mở thưởng ngày 14/12/2024 gồm dải số 808896, cụ thể các con số đầu: 12-25.000 đồng, 24-25.000 đồng; 41-25.000 đồng; 42-25.000 đồng; 59-20.000 đồng, 69-20.000 đồng, 19-20.000 đồng, 11- 20.000 đồng. Tổng số tiền là 180.000 đồng, không nhớ rõ người mua.

Ngày 18/12/2024, S bán các con số đầu đài Sóc Trăng được ghi vào mặt sau 01 (một) tờ vé số kiến thiết đài An Giang mở thưởng ngày 12/12/2024 gồm dải số 470792, cụ thể các con số đầu: 49-5.000 đồng, 29-20.000 đồng, 92- 20.000 đồng, 49-20.000 đồng, 59-20.000 đồng, 15-10.000 đồng, 92-50.000 đồng, 27-20.000 đồng, 39-10.000 đồng, 19-25.000 đồng và đăng hàng 9 (90 đến 99) x 5.000 đồng=50.000 đồng. Tổng số tiền là 250.000 đồng, không nhớ rõ người mua.

Ngoài ra, ngày 18/12/2024, Trần Thị Ngọc S bán số đề cho người tham gia đánh bạc qua mạng tài khoản Zalo "N" cụ thể:

- S bán các con số đầu đài Sóc Trăng cho Võ Thị N1 - tài khoản Zalo có tên "Vo Thi N2" gồm: 52-300.000 đồng, 25-50.000 đồng, 09-100.000 đồng, 51-10.000 đồng, 24-50.000 đồng, 18-100.000 đồng, 90-100.000 đồng, 19-100.000 đồng, 52-100.000 đồng, 53-100.000 đồng, 10-50.000 đồng. Tổng số tiền là 1.250.000 đồng.

- Sương bán các con số đầu, số đuôi, số lô đài Sóc Trăng cho Huỳnh Thị T - tài khoản Zalo có tên "Kupen" gồm:

Số đầu 48-100.000 đồng, 34-200.000 đồng, 11-50.000 đồng; 18-80.000 đồng,19-80.000 đồng, 24-100.000 đồng, 79-100.000 đồng, 60-100.000 đồng, 61- 100.000 đồng, 92-300.000 đồng, 49-20.000 đồng, 59-100.000 đồng, 29-30.000 đồng, 11-10.000 đồng, 30-40.000 đồng, 50-40.000 đồng, 91-10.000 đồng, 12- 10.000 đồng, 51-30.000 đồng, 52-50.000 đồng. Tổng số tiền là 1.370.000 đồng.

Số đuôi: 18-20.000 đồng, 60-10.000 đồng, 61-10.000 đồng, 12-10.000 đồng. Tổng số tiền là 50.000 đồng.

Số lô: 43 - (5.000 đồng x15) = 75.000 đồng, 92 - (10.000 đồng x 15) = 150.00 đồng. Tổng số tiền là 225.000 đồng.

Tổng số tiền bán số đầu, số đuôi, số lô cho Huỳnh Thị T là 1.645.000 đồng.

- Sương bán các con số đầu, số lô đài Sóc Trăng cho Trần Thị S2 - tài khoản Zalo có tên "McM" gồm:

Số đầu 65-2.500.000 đồng; 73-300.000 đồng; 24-450.000 đồng; 79-300.000 đồng; 31-30.000 đồng; 71-30.000 đồng; 11-20.000 đồng. Tổng số tiền là 3.630.000 đồng.

Số lô 31 - (10.000 đồng x 15)=150.000 đồng.

Tổng số tiền bán số đầu, số lô cho Trần Thị S2 là 3.780.000 đồng.

Tổng số tiền bán số đề của Trần Thị Ngọc S vào ngày 18/12/2024 là 7.262.000 đồng.

Đối với phơi đề là 01 (một) mảnh giấy tập học sinh có kích thước 04cm x 12cm có ghi các con số bằng mực màu xanh, đã thu giữ trên người của Phạm Thị H, là phơi đề Hỏi mua ngày 18/11/2024 (âm lịch) đài Sóc Trăng với số tiền là 200.000 đồng, từ của một người phụ nữ không biết rõ họ tên, ở huyện G, tỉnh Kiên Giang, không phải mua từ Trần Thị Ngọc S. Ngoài những người mua số đề có tên nêu trên, những người đã mua số đề còn lại Trần Thị Ngọc S không nhớ rõ là ai.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Trần Thị Ngọc S gồm:

- 01 (một) cây viết bút bi mực màu xanh, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 màu tím, có số IMEI 1 là 357368581330115; IMEI 2 là 357497681330111, đã qua sử dụng;

- Tiền Việt Nam đồng 3.092.000 đồng (Ba triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng);

- 01 (một) tờ vé số kiến thiết đài Long An mở thưởng ngày 14/12/2024 gồm dải số 831232, mặt sau có ghi các con số bằng mực màu xanh (là phơi đề Sương bán ngày 18/12/2024);

- 01 (một) tờ vé số kiến thiết đài Long An mở thưởng ngày 14/12/2024 gồm dải số 808896, mặt sau có ghi các con số bằng mực màu xanh (là phơi đề Sương bán ngày 18/12/2024);

- 01 (một) tờ vé số kiến thiết đài An Giang mở thưởng ngày 12/12/2024 gồm dải số 470792, mặt sau có ghi các con số bằng mực màu xanh (là phơi đề Sương bán ngày 18/12/2024);

** Thu giữ của Trần Thị L gồm:*

- Tiền Việt Nam đồng 4.122.000 đồng (Bốn triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng);

- 01 (một) tờ vé số kiến thiết đài Sóc Trăng mở thưởng ngày 04/12/2024 gồm dải số 279901, mặt sau có ghi các con số bằng mực màu xanh (là phơi đề Lùn mua ngày 15/11/2024 âm lịch);

- 01 (một) tờ vé số kiến thiết đài Sóc Trăng mở thưởng ngày 04/12/2024 gồm dải số 191164, mặt sau có ghi các con số bằng mực màu xanh (là phơi đề Lùn mua ngày 16/11/2024 âm lịch);

- 01 (một) tờ vé số kiến thiết đài Trà Vinh mở thưởng ngày 06/12/2024 gồm dải số 607027, mặt sau có ghi các con số bằng mực màu xanh (là phơi đề Lùn mua ngày 17/11/2024 âm lịch);

- 01 (một) mảnh giấy tập học sinh có kích thước 15,3cm x 9,4cm có ghi các con số bằng mực màu xanh (là phơi đề Lùn mua ngày 17/11/2024 (âm lịch);

- 01 (một) tờ vé số kiến thiết đài Trà Vinh mở thưởng ngày 06/12/2024 gồm dải số 649533, mặt sau có ghi các con số bằng mực màu xanh (là phơi đề Lùn mua ngày 18/11/2024 âm lịch);

- 01 (một) tờ vé số kiến thiết đài Bạc Liêu mở thường ngày 17/12/2024 gồm dải số 233659, mặt sau có ghi các con số bằng mực màu xanh là thơ đề Lùn mua ngày 18/11/2024 âm lịch);

** Thu giữ của Phạm Thị H gồm:*

- Tiền Việt Nam đồng 4.366.000 đồng (Bốn triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng);

- 01 (một) mảnh giấy tập học sinh có kích thước 04cm x 12cm có ghi các con số bằng mực màu xanh (là phơi đề Hỏi mua ngày 18/11/2024 âm lịch).

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSUMT ngày 26/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc S về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc S phạm tội phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc S từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu thu tiêu hủy vật chứng: 01 (một) cây bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng, do bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 do bị cáo dùng vào việc phạm tội, và số tiền 252.000 đồng trong tổng số 3.092.000 đồng đã thu giữ của Trần Thị Ngọc S khi bắt quả tang, là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội. Đối với số tiền còn lại là 2.840.000 đồng trong tổng số 3.092.000 đồng đã thu giữ khi bắt quả tang, là tiền cá nhân của Trần Thị Ngọc S nên ngày 16/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U đã xử lý bằng hình thức trả lại cho Trần Thị Ngọc S.

Đối với số tiền đã thu giữ của Trần Thị L là 4.122.000 đồng và của Phạm Thị H1 là 4.366.000 đồng, do không liên quan đến vụ án, nên ngày 16/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U đã xử lý bằng hình thức trả lại cho Trần Thị L và Phạm Thị H.

Đối với các vật chứng là các phơi đề được lưu vào hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng đã truy tố.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo có ý kiến xin giảm mức phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U, Điều tra

viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/12/2024 đến ngày 18/12/2024, Trần Thị Ngọc S có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi (bán) số đề cho người tham gia đánh bạc, trong đó, ngày 15/12/2024 Trần Thị Ngọc S đánh bạc với số tiên là 15.000 đồng, ngày 16/12/2024 đánh bạc với số tiền là 15.000 đồng, ngày 17/12/2024 đánh bạc với số tiền là 182.000 đồng và ngày 18/12/2024 đánh bạc với số tiền là 7.262.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/12/2024 và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Số tiền bị cáo S dùng vào việc đánh bạc là 7.474.000 đồng. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Ngọc S phạm tội "đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bán số đề thắng thua bằng tiền trái phép là hình thức phạm tội đánh bạc, là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài không phải lao động nặng nhọc bị cáo bán số đề cho Trần Thị L, Võ Thị N1, Huỳnh Thị T, Trần Thị S2, Phạm Thị H và một số người không biết tên để thu tiền.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây khó khăn cho công tác quản lý Nhà nước về trật tự trị an và dư luận xấu trong nhân dân.

Do đó cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với hành vi đánh bạc của Trần Thị L, Phạm Thị H, Võ Thị N1, Trần Thị S2 và Huỳnh Thị T, do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Công an huyện U, tỉnh Kiên Giang, xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Ngọc S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm i; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo S phạm tội thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nghĩ nên miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ nghiêm, phù hợp với quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cũng nhằm thể hiện chính sách nhận đạo của pháp luật nước ta.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U về tội danh đối với bị cáo Trần Thị Ngọc S phạm tội Đánh bạc xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ.

Bị cáo xin giảm mức hình phạt. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 09/QĐ-VKSUMT ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Ngọc S phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc S 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện U tỉnh Kiên Giang, giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng, do bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 màu tím, có số IMEI 1 là 357368581330115; IMEI 2 là 357497681330111, đã qua sử dụng, do bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền 252.000 đồng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 09/QĐ-VKSUMT ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Lợi

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện U Minh Thượng;*
- *Nhà tạm giữ Công an tỉnh KG;*
- *Trại tạm giam;*
- *Sở tư pháp;*
- *Bị cáo;*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng;*
- *Lưu.*